

Bản án số: 191/2022/HS-ST

Ngày: 31/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn A**; (Tên gọi khác: Lã Văn A; Lã Tuấn A); sinh năm 1994; tại: Cao Bằng; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm B, C, K - Xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Con ông: La Văn Q, sinh năm 1970 và con bà: Lương Thị L, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; danh chỉ bản số 0320, lập ngày 10/8/2022 tại Công an huyện G, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: - Bản án số 123 ngày 09/7/2019 TP T1, Bắc Ninh xử 28 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2021; - Ngày 14/3/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang khởi tố vụ án Trộm cắp tài sản; - Ngày 30/5/2022 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Y, Bắc Giang khởi tố bị cáo đối với La Văn A về tội Trộm cắp tài sản và Quyết định truy nã số 03 ngày 31/5/2022. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/8/2022, tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 11/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng:

****Người bào chữa cho bị cáo La Văn A:*** Bà Hồ Thúy S, sinh năm 1972 – Trợ giúp viên pháp lý; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội – Chi nhánh số 11; Địa chỉ trụ sở: Tầng 3 – Trung tâm Văn hóa Thể thao, thị trấn Trâu Quỳ, huyện G, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

****Người bị hại:*** Anh Vũ Hải Đ, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Tổ 15, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 02/8/2022 tổ công tác Công an xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, phối hợp cùng lực lượng bảo vệ KĐT V, G làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực đường Sao B1 23 Khu đô thị V thuộc xã D, huyện G, thành phố Hà Nội phát hiện 02 đối tượng nam thanh niên đi xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu xanh đen, không B1 kiểm soát có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác phát hiện đối tượng ngồi sau xuống xe và đi vào trước cửa căn Biệt thự SB23 – 63 thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29P1-147.60 và di chuyển được khoảng 10m thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ, khi bắt giữ được La Văn A, đối tượng đi cùng đã bỏ lại chiếc xe máy Honda Wave không B1 kiểm soát và bỏ chạy thoát. La Văn A khai nhận đi cùng bạn tên là Đ1 đến khu đô thị V để trộm cắp tài sản và khi A vừa thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda, BKS: 29P1-147.60 tại trước cửa căn biệt thự SB23-63 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật và đưa A về trụ sở để làm việc. Vật chứng thu giữ của La Văn A: - 01 thanh kim loại dài khoảng 07 cm, một đầu dẹt và một đầu tiết diện lục giác, đã qua sử dụng; - 01 tay cầm hình chữ L bằng kim loại dài khoảng 15cm, đã qua sử dụng; - 01 chiếc xe máy Wave Honda màu xanh đen, số khung RLHJA 3929MY142538, số máy JA39E-2259864 không B1 kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng; - 01 chiếc xe máy Wave Honda màu đen bạc, số máy HC12E3165628, số khung 1202BY366768, xe cũ đã qua sử dụng, BKS: 29P1-147.60.

Tại Kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: - 01 chiếc xe máy mang nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, BKS: 29P1-147.60, số khung 1202BY366768, số máy HC12E3165628, xe cũ đã qua sử dụng có giá tại thời điểm xảy ra vụ việc là 6.500.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G, La Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 169/CT-VKSGL, ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã quyết định truy tố bị cáo La Văn A ra trước tòa với tội danh “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo La Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận khoảng 16 giờ 50 phút ngày 02/8/2022, tại trước cửa căn Biệt thự SB23 – 63 đường Sao B1 23 Khu đô thị V thuộc xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo La Văn A đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, BKS: 29P1-147.60, số khung 1202BY366768, số máy HC12E3165628 của anh Vũ Hải Đ, có giá trị 6.500.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 169/CT-VKSGL, ngày 12/10/2022. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên

nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo La Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo La Văn A mức án phạt tù từ 10 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Hải Đ đã nhận lại chiếc xe máy BKS: 29P1-147.60 và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Người bào chữa cho bị cáo La Văn A là bà Hồ Thúy S - Trợ giúp pháp lý Nhà nước, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội có ý kiến: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng cũng như quan điểm luận tội và tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo La Văn A, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên tòa đã thể hiện được tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc khu vực thiếu số miền núi Cao Bằng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và miễn án phí HSST đối với bị cáo La Văn A.

Bị cáo La Văn A sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo không có ý kiến bổ sung nhất trí với quan điểm của của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến gì khác bổ sung. Bị cáo La Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 02/8/2022 tại trước cửa căn Biệt thự SB23 – 63 đường Sao B1 23 Khu đô thị V thuộc xã D, G, Hà Nội, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, BKS: 29P1-147.60; số khung 1202BY366768; số máy HC12E3165628 của anh Vũ Hải Đ, có giá trị 6.500.000 đồng là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người bị hại là anh Vũ Hải Đ đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G

anh Đ đã có lời khai được thể hiện trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện G, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo La Văn A: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội được Cơ quan điều tra, Công an huyện G thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 00 ngày 02/8/2022, La Văn A và Đ1 là bạn xã hội mới quen bàn bạc rủ nhau đi trộm cắp xe máy. Sau khi thống nhất Văn Anh và Đ1 đi từ khu vực Chùa D1, Bắc Ninh đến khu vực KĐT V, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội. Khi đi Đ1 điều khiển xe máy Wave Honda màu xanh, đen không B1 kiểm soát của Đ1 chở A đến KĐT V. Khoảng 16 giờ 30 phút khi đến trước cửa căn biệt thự SB23-63, La Văn A thấy có 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen, bạc, BKS: 29P1-147.60 của anh Vũ Hải Đ, sinh năm 1997; HKTT ở tổ 15, Y1, C1, Hà Nội dựng trước cửa căn biệt thự nên Văn A bảo Đ1 dừng xe để Văn A vào trộm cắp, lúc đó Đ1 điều khiển xe máy đứng ngoài cảnh giới (cách vị trí tài sản khoảng 20m). Sau đó, Văn A đi lại gần chỗ xe máy và lấy bộ vạm phá khóa trong túi quần bên phải gồm 01 đầu thanh vạm bằng kim loại dài khoảng 07cm, một đầu diện lục giác, một đầu dẹt, một tay cầm hình chữ L bằng kim loại dài khoảng 15cm (của Đ1 đưa cho Văn A từ trước) để trộm cắp xe máy. Sau khi trộm cắp được xe máy, Văn A điều khiển xe đi được khoảng 10m thì bị tổ công tác Công an xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, phối hợp cùng lực lượng bảo vệ KĐT V G phát hiện và bắt giữ, lúc đó Đ1 đã bỏ lại xe máy và chạy thoát.

[4]. Vật chứng Cơ quan Công an huyện G thu giữ của La Văn A: - 01 thanh kim loại dài khoảng 07 cm, một đầu dẹt và một đầu tiết diện lục giác, đã qua sử dụng; - 01 tay cầm hình chữ L bằng kim loại dài khoảng 15cm, đã qua sử dụng; - 01 xe máy Wave Honda màu xanh đen, số khung RLHJA 3929MY142538, số máy JA39E-2259864 không B1 kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng; - 01 xe máy Wave Honda màu đen bạc, số máy HC12E3165628, số khung 1202BY366768, xe cũ đã qua sử dụng, BKS: 29P1-147.60.

[5]. Tại kết luận định giá tài sản 117/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 xe máy mang nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, BKS: 29P1-147.60, số khung 1202BY366768, số máy HC12E3165628, xe cũ đã qua sử dụng có giá tại thời điểm xảy ra vụ việc là 6.500.000đồng.

Chi tiết Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

....

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 02/8/2022 tại trước cửa căn Biệt thự SB23 – 63 đường Sao B1 23 Khu đô thị V thuộc xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo La Văn A đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc

xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, BKS: 29P1-147.60, số khung 1202BY366768, số máy HC12E3165628 của anh Vũ Hải Đ, có giá trị 6.500.000đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo La Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, truy tố bị cáo La Văn A ra trước Tòa về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8]. Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo La Văn A: Lời bào chữa của bà Hồ Thúy S cho bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn diện, khách quan vụ án về động cơ phạm tội, sự thành khẩn, hoàn cảnh gia đình, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo La Văn A. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định mức hình phạt và xem xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí HSST cho bị cáo La Văn A.

[9]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực dân sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[10]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, tại Bản án số 123 ngày 09/7/2019 TP. T1, tỉnh Bắc Ninh xử bị cáo Văn A 28 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2021. Theo quy định của pháp luật thì tiền án này chưa được xóa án tích nên lần phạm tội thuộc trường tái phạm; - Ngày 14/3/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Y, Bắc Giang khởi tố vụ án Trộm cắp tài sản; Ngày 30/5/2022 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Y, Bắc Giang khởi tố bị cáo đối với La Văn A về tội Trộm cắp tài sản và Quyết định truy nã số 03 ngày 31/5/2022. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo La Văn A thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017 để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và Pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nên bị cáo La Văn A phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

[11]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo La Văn A: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[12]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Hải Đ đã nhận lại chiếc xe máy BKS: 29P1-147.60 và không có ý kiến, yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[13]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 thanh kim loại dài khoảng 07 cm, một đầu dẹt và một đầu tiết diện lục giác, đã qua sử dụng; - 01 tay cầm hình chữ L bằng kim loại dài khoảng 15cm, đã qua sử dụng. Xét đây là những công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải tịch thu và tiêu hủy.

[14]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[15]. Về những vấn đề khác: - Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, số khung RLHJA 3929MY142538, số máy JA39E-2259864 không B1 kiểm soát quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 8 năm 2021 anh Hoàng Văn B1, sinh năm 1984, HKTT: Đ2, xã Đ3, huyện Đ4, Thái Nguyên có nhờ anh trai là Hoàng Văn P, sinh năm 1978; HKTT: Đ2, Đ3, Đ4,

Thái Nguyên dẫn đi mua, làm thủ tục mua và đứng tên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu xanh đen có giá là 19.200.000 đồng, xe có BKS: 20C1 – 336.90. Đến khoảng tháng 6/2022 khi đi làm việc, anh B1 dựng chiếc xe trên tại khu vực xã T2, Y2, Thái Nguyên thì bị mất trộm. Anh B1 đã đến Công an xã T2, Y2, Thái Nguyên để trình báo. Ngày 27/9/2022 Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan và chiếc xe trên đến Công an phường T2, Y2, Thái Nguyên.

- Đối với đối tượng tên Đ do không xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện G không có căn cứ để xử lý.

[16]. Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật bị cáo bị kết án thì phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Tuy nhiên, theo Quyết định số 582/TTg ngày 28/4/2017 (PHÊ DUYỆT DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, XÃ KHU VỰC III, KHU VỰC II, KHU VỰC I THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2016 – 2020 - THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ) thì gia đình bị cáo La Văn A thuộc danh sách xã thuộc ba khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi Cao Bằng là đối tượng được miễn án phí được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo La Văn A. Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **La Văn A** (tức: Lã Văn A; Lã Tuấn A) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Xử phạt: **La Văn A 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2022;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo La Văn A.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: - 01 thanh kim loại dài khoảng 07cm, một đầu dẹt và một đầu tiết diện lục giác, đã qua sử dụng; - 01 tay cầm hình chữ L bằng kim loại dài khoảng 15cm, đã qua sử dụng; (*Số vật chứng có đặc điểm, tình trạng như nội dung có trong biên bản hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản lập ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo La Văn A được miễn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam